

QUY CHẾ

QUẢN TRỊ NỘI BỘ CỦA NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-DHĐCĐ ngày tháng năm 2024
của Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Kiên Long)

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế nội bộ về Quản trị Ngân hàng TMCP Kiên Long quy định về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông và các hoạt động khác theo Quy định tại Điều lệ Ngân hàng và các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng:

Quy chế này áp dụng đối với:

- Cổ đông và tổ chức, cá nhân là người có liên quan của cổ đông;
- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban điều hành, Người điều hành khác và tổ chức, cá nhân là người có liên quan của các đối tượng này.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Những từ ngữ và từ viết tắt sử dụng trong Quy chế này được hiểu như sau:

- “**Quản trị Ngân hàng**”: Là hệ thống các nguyên tắc nêu tại Điều 3 Quy chế này.
- “**Người phụ trách quản trị Ngân hàng**”: Là người do Hội đồng quản trị bổ nhiệm để thực hiện trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 30 của Quy chế này.
- “**Người quản lý Ngân hàng**”: Bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.
- “**Người điều hành Ngân hàng**”: Bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh.
- “**Ban Điều hành**” Bao gồm Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng của Ngân hàng TMCP Kiên Long được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
- “**Đại hội đồng cổ đông**”: Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Ngân hàng TMCP Kiên Long.
- “**Cổ đông**”: Là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Ngân hàng TMCP Kiên Long.
- “**Cổ đông lớn**”: Là cổ đông sở hữu trực tiếp, gián tiếp từ năm phần trăm (05%) số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của Ngân hàng.
- “**KienlongBank**”, “**Ngân hàng**”: Là tên viết tắt của Ngân hàng TMCP Kiên Long sử dụng trong Quy chế này.
- “**NHNN**”: Là tên viết tắt của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- “**Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) trực tuyến**”: Là cuộc họp

ĐHĐCĐ được tổ chức dưới hình thức trực tuyến, các Cổ đông tham gia cuộc họp ĐHĐCĐ qua mạng internet và/hoặc các phương tiện, ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện các quyền thảo luận, biểu quyết, bầu cử của mình, theo đó cho phép Đại biểu ở nhiều địa điểm khác nhau có thể theo dõi diễn biến Đại hội và thực hiện các quyền của cổ đông khi tham dự ĐHĐCĐ.

12. Điều lệ: Là Điều lệ của KienlongBank.

Các từ ngữ, thuật ngữ, khái niệm chưa được định nghĩa trong Điều này, sẽ được hiểu theo từng ngữ cảnh cụ thể trong Quy chế này, Điều lệ KienlongBank và các quy định có liên quan của KienlongBank và quy định của pháp luật.

Điều 3. Các nguyên tắc quản trị cơ bản

Quy chế này được xây dựng trên cơ sở những nguyên tắc quản trị sau:

1. Tuân thủ các quy định có liên quan của pháp luật và Điều lệ KienlongBank.
2. Đảm bảo cơ chế quản trị, điều hành KienlongBank công khai, minh bạch, hiệu quả, tuân thủ quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam từng thời kỳ và hướng tới thông lệ, chuẩn mực quốc tế.
3. Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý.
4. Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
5. Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan.
6. Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông; ngăn ngừa các xung đột lợi ích.
7. Công khai, minh bạch mọi hoạt động của KienlongBank.

Điều 4. Cơ cấu quản trị chung:

Cơ cấu quản trị của Ngân hàng bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của KienlongBank và có quyền quyết định các vấn đề quan trọng nhất của Ngân hàng theo quy định của Pháp luật và Điều lệ KienlongBank.

2. Hội đồng Quản trị:

Là cơ quan quản trị của Ngân hàng do Đại hội đồng cổ đông bầu, chịu trách nhiệm định hướng chiến lược cho Ngân hàng và có toàn quyền nhân danh KienlongBank để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của KienlongBank, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và Ban Kiểm soát.

Hội đồng Quản trị thành lập các Hội đồng, Ủy ban để giúp Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình. Các Ủy ban bao gồm Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Quản lý Rủi ro, và các Hội đồng, Ủy ban khác tại từng thời điểm.

3. Ban Kiểm soát:

Là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu, thay mặt các cổ đông để thực hiện kiểm toán nội bộ, kiểm soát, đánh giá việc chấp hành quy định của Pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ Ngân hàng, Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị.

4. Ban Điều hành và những Người điều hành khác

Thành viên Ban Điều hành bao gồm Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng của Ngân hàng TMCP Kiên Long được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng giám đốc được giao nhiệm vụ điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của KienlongBank và triển khai các chiến lược được Hội đồng Quản trị phê duyệt.

Tổng giám đốc phân công nhiệm vụ/ủy quyền cho các thành viên Ban Điều hành và những Người điều hành khác tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị và quyết định, chỉ đạo của Tổng giám đốc.

CHƯƠNG II

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

MỤC 1: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông KienlongBank có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Doanh nghiệp và Điều lệ KienlongBank, đặc biệt là:

1. Quyền được đối xử công bằng: Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Ngân hàng có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phải công bố đầy đủ cho cổ đông.

2. Quyền được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do KienlongBank công bố theo quy định của pháp luật.

3. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trường hợp quyết định, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và/hoặc quyết định, nghị quyết của Hội đồng quản trị vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ KienlongBank gây thiệt hại cho KienlongBank, cổ đông có quyền đề nghị hủy hoặc đình chỉ quyết định đó theo quy định của pháp luật.

4. Cổ đông có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của KienlongBank trong phạm vi số vốn đã góp vào KienlongBank.

5. Các Quyền và nghĩa vụ của cổ đông được quy định đầy đủ và chi tiết tại Điều lệ KienlongBank.

Điều 6. Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của KienlongBank.

2. Đại hội đồng cổ đông KienlongBank có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

a. Thông qua định hướng phát triển của KienlongBank;

b. Thông qua Điều lệ, sửa đổi, bổ sung Điều lệ KienlongBank;

c. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; thông qua quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

d. Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát từng nhiệm kỳ; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát phù hợp với các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Điều

lệ KienlongBank và pháp luật có liên quan;

e. Quyết định mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

f. Xem xét và xử lý theo thẩm quyền vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho KienlongBank và cổ đông của KienlongBank;

g. Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của KienlongBank;

h. Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;

i. Thông qua việc mua lại cổ phần đã bán;

j. Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi;

k. Thông qua phương án khắc phục khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm theo quy định tại Điều 22 Điều lệ KienlongBank và tại Điều 143 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024;

l. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; phương án phân phối lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của KienlongBank;

m. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

n. Quyết định thành lập hoặc chuyển đổi các hình thức pháp lý hiện diện thương mại ở nước ngoài, công ty con của KienlongBank;

o. Thông qua phương án góp vốn, mua, bán cổ phần, phần vốn góp của KienlongBank tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác mà giá trị góp vốn, giá mua dự kiến hoặc giá trị ghi sổ trong trường hợp bán cổ phần, phần vốn góp có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) trở lên so với vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

p. Thông qua quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của KienlongBank mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) trở lên so với vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

q. Thông qua các hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của KienlongBank giữa KienlongBank với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cổ đông lớn của KienlongBank, người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn của KienlongBank; công ty con, công ty liên kết của KienlongBank, trừ trường hợp KienlongBank đang thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc;

r. Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản KienlongBank;

s. Quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của KienlongBank;

t. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của KienlongBank theo quy định tại Điều lệ

KienlongBank, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;

u. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ KienlongBank và pháp luật có liên quan.

MỤC 2: THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẰNG HÌNH THỨC HỌP TRỰC TIẾP

Điều 7. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính hoặc một thời điểm khác được NHNN chấp thuận. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của KienlongBank;

b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa so với số đầu kỳ;

c. Số thành viên Hội đồng quản trị còn lại không đủ số thành viên tối thiểu được quy định tại khoản 1 Điều 66 của Điều lệ KienlongBank; số thành viên Ban kiểm soát không đủ số thành viên tối thiểu được quy định tại khoản 2 Điều 82 của Điều lệ KienlongBank;

d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và phải tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

đ. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

e. Trường hợp xảy ra sự kiện ảnh hưởng đến an toàn hoạt động của KienlongBank, NHNN có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị của KienlongBank triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường và quyết định về nội dung NHNN yêu cầu;

g. Các trường hợp khác theo quy định của Điều lệ KienlongBank và pháp luật có liên quan.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát còn lại như quy định tại điểm c khoản 2 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d, đ và e khoản 2 Điều này.

Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với KienlongBank.

4. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ KienlongBank và pháp luật có liên quan.

Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định

thì Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với KienlongBank.

5. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều này thì cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại điểm d khoản 2 Điều này có quyền đại diện KienlongBank triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ KienlongBank và pháp luật có liên quan.

6. Chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3, 4 và 5 của Điều này được KienlongBank hoàn lại.

7. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a. Phải lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp, chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- đ. Xác định thời gian và địa điểm họp;
- e. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Điều lệ KienlongBank;
- g. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 8. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên Sổ đăng ký cổ đông của KienlongBank và danh sách cổ đông được cung cấp bởi Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng Khoán Việt Nam (“VSDC”). Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức; trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.

3. KienlongBank phải công bố thông tin đến Sở Giao dịch Chứng khoán nơi KienlongBank niêm yết cổ phiếu và các cơ quan khác liên quan “Thông báo về việc lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông” tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

4. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi thông tin sai lệch hoặc bổ sung thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Người quản lý KienlongBank phải cung cấp kịp thời thông tin trong Sổ đăng ký cổ đông, sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của cổ đông; chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh do không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời, không chính xác thông tin Sổ đăng ký cổ đông theo yêu

cầu. Trình tự, thủ tục yêu cầu cung cấp thông tin trong Sổ đăng ký cổ đông thực hiện theo quy định của KienlongBank.

Điều 9. Thông báo mời họp, chương trình, nội dung họp Đại hội đồng cổ đông

1. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư) và trong vòng không quá 10 ngày kể từ ngày lập danh sách cổ đông có quyền dự họp. Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của KienlongBank, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán. Khi xét thấy cần thiết, thông báo có thể được đăng trên báo hàng ngày của trung ương hoặc địa phương theo quyết định của Hội đồng quản trị.

2. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông; thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.

3. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông và/hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của KienlongBank. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.

4. Người triệu tập họp sắp xếp chương trình nghị sự của Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lý, bố trí thời gian họp lý để thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.

5. Trường hợp chương trình họp Đại hội đồng cổ đông có nội dung bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thì trước khi tiến hành cuộc họp tối thiểu sáu mươi (60) ngày, Hội đồng quản trị phải thông báo cho các cổ đông về số lượng thành viên dự kiến được bầu, các điều kiện, tiêu chuẩn đối với từng chức danh để cổ đông đề cử người tham gia tranh cử theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ KienlongBank.

6. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (05%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi cho KienlongBank chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông đó nắm giữ, số và ngày đăng ký cổ đông tại KienlongBank và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

7. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những kiến nghị theo quy định tại khoản 6 Điều này thì chậm nhất là hai (02) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 6 Điều này;
- b. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất năm phần trăm (5%) cổ phần phổ thông như đã quy định tại khoản 6 Điều này;

d. Các trường hợp khác phù hợp theo quy định của Điều lệ KienlongBank và pháp luật có liên quan.

8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa các kiến nghị quy định tại khoản 6 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều này. Kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 10. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một (01) hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp. Trường hợp cổ đông là tổ chức chưa có người đại diện theo ủy quyền quy định tại khoản 9 Điều 29 Điều lệ KienlongBank thì ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp. Văn bản ủy quyền được lập theo mẫu của KienlongBank hoặc theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức được ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

d. Bên được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông không được ủy quyền tiếp cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông trừ trường hợp bên nhận ủy quyền là pháp nhân được chỉ định nhân sự đại diện.

e. Trường hợp văn bản ủy quyền không thể hiện rõ nội dung, phạm vi và số lượng cổ phần ủy quyền thì việc ủy quyền được xem là ủy quyền toàn bộ.

3. Trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực trong các trường hợp sau đây:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định pháp luật;

b. Người ủy quyền đã chấm dứt việc ủy quyền.

4. Quy định tại khoản 3 Điều này không áp dụng nếu KienlongBank nhận được thông báo bằng văn bản về một trong các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này chậm nhất hai mươi tư (24) giờ trước giờ khai mạc cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông.

5. Trường hợp cổ đông là pháp nhân mới tổ chức lại hoặc thừa kế quyền và nghĩa vụ cổ đông thì cổ đông này gửi cho Hội đồng quản trị các văn bản có hiệu lực pháp lý về việc tổ chức lại hoặc thừa kế để Hội đồng quản trị quyết định về cổ đông, cổ phiếu, cổ phần và người được dự họp theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông, Cổ đông phải thực hiện thủ tục đăng ký dự họp theo Hướng dẫn của KienlongBank. Khoảng thời gian dành cho việc đăng ký dự họp thực hiện theo thông báo của Người triệu tập cuộc họp.

2. Người đăng ký dự họp sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và/hoặc Phiếu biểu quyết tương ứng với số vấn đề cần biểu quyết trong chương trình họp.

3. Hết thời gian dành cho việc đăng ký, nếu số lượng cổ đông tham dự đã đủ điều kiện tiến hành cuộc họp, Chủ tọa có quyền bắt đầu khai mạc cuộc họp. Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

4. Sau khi đăng ký dự họp, cổ đông chịu trách nhiệm kê khai chi tiết và trung thực về các lợi ích có liên quan của mình đối với các nội dung của chương trình họp Đại hội đồng cổ đông để Ban kiểm phiếu xem xét, loại bỏ Phiếu biểu quyết của cổ đông này (trong trường hợp cổ đông này vẫn tham gia biểu quyết) khi tiến hành kiểm phiếu. Trường hợp cổ đông không kê khai hoặc kê khai không chính xác, trung thực về các lợi ích liên quan của cổ đông đó thì cổ đông đó hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc kê khai lợi ích liên quan, cổ đông phải bồi thường toàn bộ các thiệt hại mà KienlongBank và hoặc các cổ đông khác phải gánh chịu do hành vi này gây ra (nếu có).

5. Cổ đông phải kê khai và không được biểu quyết trong các trường hợp sau:

a. Việc thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều 64 Điều lệ KienlongBank khi cổ đông đó hoặc người có liên quan của cổ đông đó là một bên trong hợp đồng;

b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc người có liên quan của cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở Giao dịch chứng khoán.

Điều 12. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ ba mươi ba phần trăm (33%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai

mươi (20) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 13. Hình thức và điều kiện thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- a. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ KienlongBank;
- b. Thông qua định hướng phát triển KienlongBank;
- c. Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;
- d. Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát từng nhiệm kỳ; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát phù hợp với các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Quy chế này và pháp luật có liên quan;

đ. Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của KienlongBank mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) trở lên so với vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

e. Thông qua các hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ trở lên của KienlongBank (bao gồm cả Chi nhánh) ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của KienlongBank giữa KienlongBank với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cổ đông lớn của KienlongBank, người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn của KienlongBank; công ty con, công ty liên kết của KienlongBank, trừ trường hợp KienlongBank đang thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc;

g. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

h. Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản KienlongBank;

i. Xem xét và xử lý theo thẩm quyền vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho KienlongBank và cổ đông của KienlongBank.

Điều 14. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu

1. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề hoặc từng nhóm vấn đề trong nội dung chương trình dưới sự điều khiển của Chủ tọa.

2. Mỗi cổ đông đến tham dự Đại hội được cấp một Thẻ biểu quyết và/hoặc Phiếu biểu quyết do KienlongBank phát hành. Việc biểu quyết có thể được thực hiện bằng phương thức gior Thẻ biểu quyết và/hoặc điền vào Phiếu biểu quyết. Việc biểu quyết thông qua các vấn đề của Đại hội sẽ thực hiện theo Hướng dẫn/Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông, phù hợp với quy định nội bộ KienlongBank và quy định của pháp luật.

3. Từng vấn đề được đưa ra trước Đại hội thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ

đồng đều được xin ý kiến theo trình tự:

- a. Tán thành (đồng ý) với nội dung vừa được đệ trình;
- b. Không tán thành (không đồng ý) với nội dung vừa được đệ trình;
- c. Không có ý kiến với nội dung vừa được đệ trình.

4. Việc bỏ phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát được tiến hành theo hình thức bầu dồn phiếu.

5. Kiểm phiếu

a. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp, số lượng Ban kiểm phiếu tối thiểu 03 và tối đa 05 thành viên. Thành viên Ban kiểm phiếu không được là ứng viên hoặc thành viên được đề cử vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.

b. Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc biểu quyết kết thúc và được tiến hành ở một phòng riêng. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập Biên bản kiểm phiếu, Biên bản phải có đầy đủ chữ ký xác nhận của các thành viên trong Ban kiểm phiếu.

6. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu cụ thể được thực hiện theo Hướng dẫn/Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông và được gửi kèm theo Thông báo mời họp.

7. Thông báo kết quả kiểm phiếu: Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 15. Điều kiện Nghị quyết được thông qua

1. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây:

a. Trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này, quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận;

b. Đối với quyết định về các vấn đề sau thì phải được số cổ đông đại diện trên sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận:

(i) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ KienlongBank;

(ii) Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;

(iii) Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của KienlongBank mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) trở lên so với vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

(iv) Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản KienlongBank.

(v) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

(vi) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý KienlongBank.

c. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết

tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ KienlongBank. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ KienlongBank.

d. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành.

2. Các quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông với số cổ đông trực tiếp và ủy quyền tham dự đại diện một trăm phần trăm (100%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập, nội dung chương trình họp và thể thức tiến hành họp không được thực hiện đúng như quy định.

Điều 16. Yêu cầu hủy bỏ các quyết định của ĐHĐCĐ

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (05%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên, có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Điều lệ và pháp luật có liên quan, ngoại trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 49 Điều lệ KienlongBank;

2. Nội dung nghị quyết vi phạm Điều lệ KienlongBank hoặc pháp luật có liên quan.

Điều 17. Lập Biên bản họp và công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản, có thể ghi âm hoặc ghi và lưu trữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể cả bằng tiếng nước ngoài. Người chủ trì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số ngày cấp Giấy phép hoạt động, cơ quan cấp phép và mã số doanh nghiệp;

b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c. Chương trình và nội dung cuộc họp;

d. Họ, tên Chủ tọa và Thư ký;

đ. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;

e. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h. Các quyết định đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i. Họ, tên, chữ ký của Chủ tọa và Thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trong trường hợp có sự hiểu và giải thích khác nhau giữa hai ngôn ngữ thì tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

Trường hợp Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.

4. Chủ tọa và Thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp. Việc gửi biên bản kèm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của KienlongBank (nếu có).

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của KienlongBank.

Ngoài ra trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp hoặc từ ngày kết thúc kiểm phiếu đối với trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản, tất cả các biên bản họp và nghị quyết, quyết định được Đại hội đồng cổ đông thông qua phải được gửi đến NHNN, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Trung tâm lưu ký chứng khoán (Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam).

6. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

MỤC 3: THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẰNG HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN

Điều 18. Trình tự, thủ tục thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

1. Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản.

a. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của KienlongBank, trừ các vấn đề phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ

đồng quy định tại Điều 13 Quy chế này; điểm a, b, c, d, đ, e khoản 3 Điều 41 và khoản 2 Điều 49 Điều lệ KienlongBank.

b. Việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có thể thực hiện thông qua hình thức gửi thư bảo đảm hoặc gửi thư điện tử từ địa chỉ thư điện tử của Kienlong đến địa chỉ thư điện tử của Cổ đông đăng ký với KienlongBank hoặc với VSDC.

2. Trình tự, thủ tục thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

a. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến, cách thức gửi lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Điều lệ KienlongBank.

b. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

c. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

(i) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của KienlongBank;

(ii) Mục đích lấy ý kiến;

(iii) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

(iv) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

(v) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

(vi) Thời hạn phải gửi về KienlongBank phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

(vii) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

d. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến KienlongBank bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

(i) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về KienlongBank phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

(ii) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về KienlongBank phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến gửi về KienlongBank sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

e. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý KienlongBank. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- (i) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- (ii) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- (iii) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- (iv) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- (v) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- (vi) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

f. Các thành viên Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

g. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của KienlongBank trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

h. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của KienlongBank.

3. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

MỤC 4: THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẰNG HÌNH THỨC HỌP TRỰC TUYẾN

Điều 19. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức họp trực tuyến

1. Căn cứ vào nhu cầu thực tế, Hội đồng quản trị quyết định việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường bằng hình thức họp trực tuyến. Cuộc họp sẽ áp dụng các biện pháp công nghệ hiện đại để cổ đông tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp, biểu quyết thông qua bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc các hình thức điện tử khác.

2. Việc triệu tập, lập danh sách cổ đông, thư mời họp, tài liệu kèm theo, điều kiện tiến hành cuộc họp được xác định như trường hợp họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

3. Cách thức đăng ký tham dự:

- a. Mỗi cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được cung cấp một (01) tài

khoản truy cập để tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử (gồm tên đăng nhập và mật khẩu truy cập). Thông tin truy cập để tham dự Đại hội được KienlongBank cung cấp trong Thông báo mời họp.

b. Cổ đông có trách nhiệm bảo mật thông tin đăng nhập để đảm bảo chỉ có cổ đông mới có quyền thực hiện bỏ phiếu trên hệ thống của KienlongBank và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các kết quả bỏ phiếu liên quan đến tài khoản đăng nhập của chính mình.

c. Khi cổ đông có yêu cầu cung cấp lại thông tin đăng nhập, cổ đông có nghĩa vụ cung cấp lại thông tin cá nhân để định danh. KienlongBank có thể yêu cầu cổ đông cung cấp lại thông tin cá nhân, tối thiểu bao gồm: Số giấy tờ pháp lý của cá nhân; Số điện thoại di động, hòm thư điện tử, địa chỉ thường trú hoặc tạm trú đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, Số điện thoại liên hệ, Địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức. KienlongBank có thể gửi thông tin đăng nhập và mật khẩu để cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thông qua hòm thư điện tử hoặc hình thức khác theo thông tin của cổ đông đã đăng ký.

d. Văn bản Hướng dẫn/Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được gửi kèm theo Thông báo mời họp cổ đông. Cách thức đăng ký tham dự có thể thay đổi theo từng thời kỳ, căn cứ vào công nghệ của Bên cung cấp dịch vụ họp trực tuyến và hoặc quy định của pháp luật có liên quan.

e. Cổ đông sẽ sử dụng tài khoản truy cập đăng nhập vào hệ thống họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử và thực hiện việc biểu quyết. Cổ đông chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước KienlongBank về kết quả giao dịch bỏ phiếu điện tử đã được thực hiện qua tài khoản truy cập của cổ đông trên hệ thống họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến/bỏ phiếu điện tử do Bên cung cấp dịch vụ cung cấp.

4. Việc uỷ quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến:

Thực hiện theo pháp luật về dân sự và Hướng dẫn/Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

5. Cách thức bỏ phiếu trực tuyến

a. KienlongBank sẽ chuẩn bị các thiết bị kỹ thuật hoặc phương tiện, cách thức để các cổ đông có thể thực hiện biểu quyết trực tuyến, bỏ phiếu điện tử và/hoặc các cách thức điện tử khác và ghi nhận việc biểu quyết trực tuyến này của cổ đông đối với các nội dung của chương trình họp. Phương thức cụ thể sẽ tùy thuộc vào trang thiết bị điện tử mà KienlongBank sử dụng để phục vụ cho việc biểu quyết và sẽ được Thông báo cho các cổ đông trước mỗi kỳ đại hội.

b. Cổ đông được quyền biểu quyết, bầu cử kể từ thời điểm đăng nhập thành công trên hệ thống Đại hội đồng cổ đông hoặc thời hạn khác do Hội đồng quản trị quy định. Thời gian kết thúc biểu quyết, bầu cử đối với từng nội dung sẽ được xác định theo chương trình họp và phụ thuộc vào diễn biến đại hội. Mọi sự kiện biểu quyết đang diễn ra hoặc kết thúc đều được thông báo tại cuộc họp và trên hệ thống Đại hội đồng cổ đông để cổ đông được biết và thực hiện bỏ phiếu.

c. Trường hợp cổ đông bỏ phiếu điện tử chưa hoàn tất bỏ phiếu do hệ thống Đại hội đồng cổ đông bị ngắt kết nối hoặc bất kỳ lý do nào khác, thì kết quả biểu quyết vẫn ghi nhận đối với các vấn đề mà cổ đông đã bỏ phiếu. Các vấn đề chưa bỏ phiếu sẽ ghi

nhận là cổ đông không có ý kiến với vấn đề đó.

d. Chi tiết việc bỏ phiếu được thực hiện theo Hướng dẫn/Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

6. Cách thức kiểm phiếu trực tuyến

Căn cứ trên kết quả biểu quyết và bầu cử của cổ đông trên hệ thống họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, Ban kiểm phiếu sẽ tập hợp và thực hiện kiểm phiếu biểu quyết.

7. Hình thức thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ bằng hình thức trực tuyến, Thông báo kết quả kiểm phiếu, Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và công bố Nghị quyết của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức họp trực tuyến thực hiện tương tự như với trường hợp tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức trực tiếp.

MỤC 5: THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẰNG HÌNH THỨC HỌP TRỰC TIẾP KẾT HỢP VỚI HỌP TRỰC TUYẾN

Điều 20. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức họp trực tiếp kết hợp với trực tuyến

1. Để phù hợp với tình hình thực tế trong từng thời kỳ, Hội đồng quản trị có thể quyết định hình thức họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức họp trực tiếp kết hợp với trực tuyến.

2. Việc triệu tập, lập danh sách cổ đông, thư mời họp, tài liệu kèm theo được thực hiện như trường hợp họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

3. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

a. Cổ đông có thể tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp tại địa điểm diễn ra đại hội hoặc tham dự họp thông qua họp trực tuyến bằng các phương tiện công nghệ hiện đại. Việc đăng ký tham dự họp, ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo phương thức kết hợp này được thực hiện như sau:

i) Đối với các cổ đông tham dự họp trực tiếp: thực hiện tương tự như việc đăng ký theo quy định về trình tự, thủ tục thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức họp trực tiếp tại mục 2 chương II Quy chế này.

ii) Đối với các cổ đông tham dự họp trực tuyến: thực hiện tương tự như việc đăng ký theo quy định về trình tự, thủ tục thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức họp trực tuyến tại mục 4 chương II Quy chế này.

b. Chi tiết việc đăng ký tham dự họp, ủy quyền tham dự được thực hiện theo Hướng dẫn của Hội đồng quản trị.

4. Điều kiện tiến hành

Số lượng cổ đông tham dự họp được xác định là tổng số cổ đông tham dự trực tiếp và trực tuyến. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo phương thức kết hợp này được tiến hành khi có tổng số cổ đông/Người được ủy quyền của cổ đông tham dự trực tiếp và trực tuyến đáp ứng tỷ lệ trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

5. Cách thức bỏ phiếu

Cổ đông có thể thực hiện việc bỏ phiếu bằng hình thức (i) bỏ phiếu trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông, (ii) gửi phiếu biểu quyết về cho người triệu tập cuộc họp bằng đường bưu điện/email/fax, (iii) biểu quyết trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hay cách thức điện tử khác.

6. Cách thức kiểm phiếu

a. KienlongBank áp dụng đồng thời các cách thức, các công nghệ hiện đại để thực hiện việc kiểm phiếu của các cổ đông. Việc kiểm phiếu được tính dựa trên:

- (i) Số lượng phiếu mà cổ đông và/hoặc Người được ủy quyền của cổ đông thực hiện biểu quyết trực tuyến, bỏ phiếu điện tử và/hoặc các cách thức điện tử khác;
- (ii) Số phiếu mà cổ đông và/hoặc Người được ủy quyền của cổ đông biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp (được bỏ vào thùng phiếu);
- (iii) Số lượng Phiếu biểu quyết mà cổ đông và/hoặc Người được ủy quyền của cổ đông gửi qua bưu điện, thư điện tử và fax.

b. Ban kiểm phiếu sẽ thực hiện tổng hợp tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của cả ba cách thức trên theo từng nội dung chương trình họp.

7. Thông báo kết quả kiểm phiếu

a. Kết quả kiểm phiếu phải được thông báo ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sau khi hoàn thành xong việc kiểm phiếu và trước khi bế mạc cuộc họp.

b. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức họp trực tiếp kết hợp với họp trực tuyến được thông qua khi đạt đủ tỷ lệ như với trường hợp họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Ban thư ký sẽ thực hiện lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngay tại cuộc họp và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi bế mạc. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm các nội dung như quy định theo hình thức họp trực tiếp tại mục 3 Chương II Quy chế này.

CHƯƠNG III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 21. Vai trò, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của KienlongBank, có toàn quyền nhân danh KienlongBank để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của KienlongBank, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và Ban kiểm soát.

2. Hội đồng quản trị xây dựng, ban hành và thực hiện Quy chế tổ chức và hoạt động của mình và các Quy định nội bộ có liên quan để tổ chức, quản trị và hoạt động của Ngân hàng theo thẩm quyền và trên cơ sở các quy định của Điều lệ KienlongBank, quy định của pháp luật.

3. Hội đồng quản trị thực hiện chức năng giám sát đối với hoạt động điều hành của KienlongBank theo quy định của pháp luật từng thời kỳ.

4. Quyền và nghĩa vụ cụ thể của Hội đồng quản trị được quy định chi tiết tại Điều lệ KienlongBank của Ngân hàng và các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 22. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không ít hơn năm (05) thành viên và không quá mười một (11) thành viên, trong đó có ít nhất hai (02) thành viên độc lập. Số lượng thành viên của từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Hội đồng quản trị phải có ít nhất hai phần ba (2/3) tổng số thành viên là thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành KienlongBank.

2. Cá nhân và người có liên quan của cá nhân đó hoặc những người đại diện vốn góp của một cổ đông là tổ chức và người có liên quan của những người này được tham gia Hội đồng quản trị, nhưng không được vượt quá hai (02) thành viên Hội đồng quản trị của KienlongBank, trừ trường hợp là người đại diện phần vốn góp của Nhà nước (nếu có), bên nhận chuyển giao bắt buộc.

3. Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị mới được bầu và tiếp quản công việc.

4. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ thì trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày không đủ số lượng thành viên, KienlongBank phải bổ sung đủ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 166 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024.

5. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của KienlongBank.

7. Việc bầu các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định của Điều lệ KienlongBank và pháp luật có liên quan.

Điều 23. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

- a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 54 của Điều lệ KienlongBank;
- b. Có đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Thống đốc NHNN trong từng thời kỳ;
- c. Có trình độ từ đại học trở lên;

d. Có một trong các điều kiện sau đây: có ít nhất ba (03) năm là người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng; có ít nhất năm (05) năm là người quản lý doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, kế toán, kiểm toán hoặc của doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng; có ít nhất năm (05) năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ của tổ chức tín

dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; có ít nhất năm (05) năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.

2. Thành viên độc lập của Hội đồng quản trị phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này và các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

a. Không phải là người đang làm việc cho KienlongBank hoặc công ty con của KienlongBank hoặc đã làm việc cho KienlongBank hoặc công ty con của KienlongBank trong ba (03) năm liền kề trước đó;

b. Không phải là người hưởng lương, thù lao thường xuyên của KienlongBank, ngoài những khoản thù lao của thành viên Hội đồng quản trị được hưởng;

c. Không có vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em và vợ, chồng của những người này là cổ đông lớn của KienlongBank, người quản lý hoặc thành viên Ban kiểm soát của KienlongBank hoặc công ty con của KienlongBank;

d. Không đại diện sở hữu cổ phần của KienlongBank; không cùng với người có liên quan sở hữu trực tiếp, gián tiếp từ một phần trăm (01%) vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của KienlongBank;

đ. Không phải là người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của KienlongBank tại bất kỳ thời điểm nào trong năm (05) năm liền kề trước đó.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn sáu (06) tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 24. Đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên, chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (5%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền đề cử một (01) người vào Hội đồng quản trị. Trường hợp số lượng ứng cử viên được cổ đông, nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử, số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị hoặc các cổ đông khác đề cử. Thủ tục đề cử được thực hiện theo Điều lệ KienlongBank và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước từng thời kỳ.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này đề cử, ứng cử ứng viên để bầu thành viên Hội đồng quản trị phải có tài liệu sau đây:

a. Văn bản đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị lập bằng tiếng Việt Nam. Văn bản được lập ở nước ngoài phải được hợp pháp hóa lãnh sự và dịch sang tiếng Việt. Các bản sao tiếng Việt và các bản dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt phải được cơ quan có thẩm quyền chứng thực theo quy định của pháp luật;

b. Sơ yếu lý lịch ứng viên, các tài liệu chứng minh đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện nhân sự dự kiến bầu vào thành viên Hội đồng quản trị;

- c. Phiếu lý lịch tư pháp số 2 được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp trước thời điểm nộp hồ sơ không quá 06 tháng;
- d. Bảng kê khai người có liên quan; báo cáo công khai lợi ích liên quan;
- đ. Tài liệu chứng minh số cổ phần mà cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ.
- e. Các tài liệu khác theo quy định của KienlongBank và Hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước từng thời kỳ.

3. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo hình thức bầu dồn phiếu. Theo đó, mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu. Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

5. Việc thông báo kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật về báo cáo, công bố thông tin.

Điều 25. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị

1. Trừ trường hợp đương nhiên mất tư cách quy định tại Điều 56 của Điều lệ, Chủ tịch và thành viên khác của Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- a. Miễn nhiệm khi có đơn xin từ chức gửi Hội đồng quản trị của KienlongBank;
- b. Bãi nhiệm khi không tham gia hoạt động của Hội đồng quản trị trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c. Bãi nhiệm khi không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 67 của Điều lệ KienlongBank và Điều 23 Quy chế này;
- d. Bãi nhiệm khi thành viên độc lập của Hội đồng quản trị không đáp ứng quy định tại Khoản 3 Điều 55, Khoản 2 Điều 67 Điều lệ KienlongBank và Điều 23 Quy chế này;
- đ. Các trường hợp khác do Đại hội đồng cổ đông quyết định hoặc theo quy định của Điều lệ KienlongBank từng thời kỳ.

2. Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

3. Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các đối tượng theo quy định tại khoản 1 Điều này, Hội đồng quản trị của KienlongBank phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo NHNN và thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật.

Điều 26. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu

theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Hội đồng quản trị có thể họp tại trụ sở chính của KienlongBank hoặc ở nơi khác do Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định.

3. Cuộc họp của Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập khi xét thấy cần thiết, nhưng ít nhất mỗi quý phải họp một (01) lần.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có một trong các trường hợp sau đây:

- a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b. Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
- c. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) Người điều hành khác;
- d. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 4 Điều này. Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với KienlongBank; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp, trừ trường hợp họp đột xuất. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên (nếu có). Thông báo mời họp được gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại KienlongBank.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp của Hội đồng quản trị theo giấy triệu tập lần thứ nhất được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định như trên không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại khoản 10 Điều này;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

10. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận trừ các trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 70 Điều lệ KienlongBank.

11. Việc lập biên bản họp HĐQT được thực hiện theo quy định của Điều 73 Điều lệ KienlongBank và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 27. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản.

2. Thư ký Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, các tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung xin ý kiến. Phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, mã số doanh nghiệp của KienlongBank;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên và địa chỉ liên lạc của thành viên Hội đồng quản trị;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến;

đ. Phương án biểu quyết, bao gồm: Tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

e. Thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về KienlongBank;

g. Họ và tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của thành viên Hội đồng quản trị và gửi về KienlongBank theo quy định của KienlongBank.

5. Thư ký Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự giám sát của tối thiểu một (01) thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, mã số doanh nghiệp của KienlongBank;
 - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến;
 - c. Tổng số phiếu biểu quyết gửi đi, tổng số phiếu biểu quyết thu về, số phiếu biểu quyết hợp lệ, số phiếu biểu quyết không hợp lệ. Biên bản phải có phụ lục danh sách thành viên Hội đồng quản trị đã tham gia biểu quyết;
 - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề được xin ý kiến;
 - đ. Họ, tên, chữ ký của người phụ trách kiểm phiếu, người giám sát.
6. Thư ký Hội đồng quản trị tham gia vào việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
7. Biên bản kết quả kiểm phiếu kèm nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị thông qua dựa trên kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.
8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của KienlongBank.
9. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

Điều 28. Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị

Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Điều lệ KienlongBank và các quy định nội bộ khác của KienlongBank.

Điều 29. Các ủy ban, hội đồng thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập các ủy ban, hội đồng trực thuộc Hội đồng quản trị, trực thuộc KienlongBank để giúp Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Điều lệ KienlongBank và theo quy định của pháp luật. Việc thành lập mới, hay chấm dứt hoạt động của các ủy ban, hội đồng đảm bảo phù hợp Điều lệ KienlongBank và quy định của pháp luật.

2. Các ủy ban, hội đồng trực thuộc Hội đồng quản trị bao gồm:

- a. Ủy ban Nhân sự;
- b. Ủy ban Quản lý rủi ro;
- c. Các ủy ban, hội đồng khác theo quy định của pháp luật hoặc theo quyết định của Hội đồng quản trị trong từng thời kỳ.

3. Nguyên tắc hoạt động của các ủy ban, hội đồng:

- a. Ủy ban/Hội đồng tổ chức và hoạt động theo quy chế tổ chức và hoạt động được Hội đồng quản trị ban hành phù hợp quy định Điều lệ KienlongBank và theo quy định

của pháp luật;

Một Ủy ban phải có tối thiểu ba thành viên, gồm Trưởng ban là thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên khác do Hội đồng quản trị quyết định, bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định nội bộ và Điều lệ KienlongBank. Trưởng ban của Ủy ban Quản lý rủi ro không được đồng thời là Trưởng ban của Ủy ban Nhân sự và ngược lại. Ủy ban quản lý rủi ro phải có tối thiểu một thành viên là thành viên độc lập của Hội đồng quản trị.

b. Là cơ quan tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị, đồng thời giúp Hội đồng quản trị trong việc thực hiện chức năng giám sát của quản lý cấp cao theo từng lĩnh vực;

c. Hoạt động của các ủy ban, hội đồng phải đảm bảo tính công khai, minh bạch trong việc đưa ra ý kiến tham mưu trong từng lĩnh vực; phải dựa trên kết quả đánh giá mục đích, mục tiêu, kết quả hoạt động phù hợp với từng lĩnh vực.

Điều 30. Người phụ trách quản trị KienlongBank

1. Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm ít nhất 01 nhân sự phụ trách quản trị Ngân hàng để hỗ trợ công tác quản trị tại KienlongBank. Người phụ trách quản trị KienlongBank có thể kiêm nhiệm làm Thư ký theo quy định tại khoản 2 Điều 76 Điều lệ KienlongBank.

2. Người phụ trách quản trị là người có hiểu biết về pháp luật, không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận hoặc đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của KienlongBank.

3. Người phụ trách quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa KienlongBank và cổ đông;

b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d. Tham dự các cuộc họp;

đ. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e. Cung cấp các thông tin tài chính, biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của KienlongBank;

h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền liên quan;

i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ KienlongBank;

k. Các quyền và nghĩa vụ khác theo phân công của Hội đồng quản trị, quy định của pháp luật và Điều lệ KienlongBank.

4. Miễn nhiệm, thông báo miễn nhiệm Người phụ trách quản trị

a. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị

i. Bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

- ii. Có đơn xin từ chức gửi Hội đồng quản trị;
- iii. Không đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này.
- iv. Các trường hợp khác theo quy định nội bộ của KienlongBank do Hội đồng quản trị ban hành có hiệu lực trong từng thời kỳ.

b. Việc thông báo miễn nhiệm Người phụ trách quản trị KienlongBank được thực hiện theo quy định KienlongBank trong từng thời kỳ.

CHƯƠNG IV

BAN KIỂM SOÁT

Điều 31. Vai trò, quyền và nghĩa vụ Ban kiểm soát

1. Vai trò của Ban kiểm soát

a. Ban kiểm soát là cơ quan do ĐHĐCĐ bầu, thay mặt các cổ đông để thực hiện kiểm toán nội bộ, kiểm soát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ KienlongBank và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

b. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước pháp luật, Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình, Ban kiểm soát được sử dụng các quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ KienlongBank.

c. Ban kiểm soát xây dựng, trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn và thực hiện Quy chế tổ chức và hoạt động của mình trên cơ sở những quy định có liên quan của pháp luật và Điều lệ KienlongBank.

d. Ban kiểm soát thực hiện chức năng giám sát của quản lý cấp cao đối với các hoạt động quản trị và điều hành của KienlongBank theo quy định của pháp luật.

2. Quyền và nghĩa vụ

a. Ban kiểm soát có bộ phận Kiểm toán nội, bộ phận giúp việc để thực hiện nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật.

b. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ KienlongBank, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát và quy định của pháp luật.

Điều 32. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần và cơ cấu của thành viên Ban kiểm soát

1. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát theo nhiệm kỳ của Ban kiểm soát. Thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu hoặc bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ. Ban kiểm soát của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban kiểm soát của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.

2. Ban kiểm soát của KienlongBank có năm (05) thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát

3. Trường hợp Ban kiểm soát có số thành viên ít hơn số thành viên tối thiểu quy định tại khoản 2 Điều này, trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày không đủ số

thành viên tối thiểu, KienlongBank phải bầu bổ sung, bảo đảm số thành viên tối thiểu, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 166 của Luật Các tổ chức tín dụng.

Điều 33. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 54 của Điều lệ KienlongBank;
2. Có đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Thống đốc NHNN trong từng thời kỳ;
3. Có trình độ đại học trở lên về một trong các ngành tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán; có ít nhất ba (03) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán;
4. Không phải là người có liên quan của người quản lý KienlongBank;
5. Trưởng Ban kiểm soát phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm;
6. Ngoài các điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Điều này, thành viên Ban kiểm soát của KienlongBank phải tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan.

Điều 34. Đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Ban kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (5%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử một (01) người vào Ban Kiểm soát. Trường hợp số lượng ứng cử viên được cổ đông, nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử, số ứng cử viên còn lại do Ban Kiểm soát hoặc các cổ đông khác đề cử.

2. Trình tự, thủ tục, cách thức đề cử, bầu cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự như đối với thành viên Hội đồng quản trị quy định tại Điều 24 Quy chế này và theo quy định nội bộ của KienlongBank, hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước từng thời kỳ.

Điều 35. Miễn nhiệm, bãi nhiệm trưởng ban, thành viên Ban kiểm soát

1. Trừ trường hợp đương nhiên mất tư cách quy định tại Điều 56 của Điều lệ KienlongBank, Trưởng ban, thành viên khác của Ban kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- a. Miễn nhiệm khi có đơn xin từ chức gửi Ban kiểm soát của KienlongBank;
- b. Bãi nhiệm khi không tham gia hoạt động của Ban kiểm soát trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c. Bãi nhiệm khi không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 86 của Điều lệ KienlongBank và Điều 33 Quy chế này;
- đ. Các trường hợp khác do Đại hội đồng cổ đông quyết định hoặc theo quy định của Điều lệ KienlongBank.

2. Trưởng ban, thành viên Ban kiểm soát của KienlongBank sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

3. Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày thông qua quyết định miễn

nhiệm, bãi nhiệm đối với các đối tượng theo quy định tại khoản 1 Điều này, Hội đồng quản trị của KienlongBank phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo NHNN và thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật.

Điều 36. Cuộc họp và thông qua quyết định của Ban kiểm soát

1. Cuộc họp Ban kiểm soát đầu tiên phải được tổ chức trong vòng bảy (07) ngày sau bầu cử Ban kiểm soát đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì một người trong số họ triệu tập họp Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát họp định kỳ và bất thường. Các cuộc họp định kỳ của Ban kiểm soát phải họp tối thiểu mỗi quý một (01) lần do Trưởng Ban kiểm soát hoặc người tạm thời giữ chức Trưởng Ban kiểm soát triệu tập.

3. Cuộc họp bất thường của Ban kiểm soát được tiến hành theo đề nghị của:

- a. Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- b. Hai thành viên Hội đồng quản trị;
- c. Trưởng Ban kiểm soát;
- d. Đa số thành viên Ban kiểm soát;
- đ. Tổng giám đốc;
- e. Giám đốc NHNN Chi nhánh hoặc Thống đốc NHNN.

4. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị họp Ban kiểm soát bất thường của một trong các đối tượng nêu tại điểm a, b, d, đ và e khoản 3 Điều này, Trưởng Ban kiểm soát phải triệu tập và tiến hành cuộc họp Ban kiểm soát bất thường. Trường hợp, sau hai (02) lần đề nghị kế tiếp mà Trưởng Ban kiểm soát không triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và các thành viên Ban kiểm soát phải có ngay văn bản báo cáo Chi nhánh NHNN tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi KienlongBank đặt trụ sở chính và tiến hành họp Ban kiểm soát để xử lý công việc, đồng thời quyết định việc miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh Trưởng Ban kiểm soát, bầu một thành viên Ban kiểm soát đảm bảo các điều kiện giữ chức danh Trưởng Ban kiểm soát, theo đúng quy định hiện hành, hoặc quyết định tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường để xử lý những tồn tại, vướng mắc chưa thể giải quyết (nếu có).

5. Các cuộc họp Ban kiểm soát được tiến hành ở địa chỉ trụ sở đã đăng ký của KienlongBank hoặc tại địa điểm khác do Trưởng Ban kiểm soát quyết định.

6. Thông báo mời họp Ban kiểm soát phải được gửi cho các thành viên Ban kiểm soát tối thiểu năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo về cuộc họp Ban kiểm soát được làm bằng văn bản tiếng Việt, trong đó nêu rõ về: Chương trình họp, thời gian, địa điểm và phải được kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Ban kiểm soát và cả các phiếu biểu quyết cho những thành viên Ban kiểm soát. Những thành viên Ban kiểm soát không thể dự họp phải gửi phiếu biểu quyết cho Ban kiểm soát trước khi họp.

7. Ban kiểm soát ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát.

Điều 37. Thù lao và các chi phí khác của thành viên Ban kiểm soát

Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định tại Điều lệ KienlongBank và các quy định nội bộ khác của KienlongBank.

**CHƯƠNG V
TỔNG GIÁM ĐỐC**

Điều 38. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc

1. Tổng giám đốc là người điều hành cao nhất của KienlongBank, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao.

2. Tổng giám đốc có quyền và nghĩa vụ như sau:

a. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của KienlongBank đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;

b. Quyết định tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền có liên quan đến hoạt động kinh doanh hằng ngày của KienlongBank;

c. Thiết lập, duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động hiệu quả;

d. Lập và trình Hội đồng quản trị thông qua hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền thông qua báo cáo tài chính; chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo tài chính, báo cáo thống kê, số liệu quyết toán và các thông tin tài chính khác;

đ. Ban hành theo thẩm quyền quy chế, quy định nội bộ; quy trình thủ tục tác nghiệp để vận hành hệ thống điều hành kinh doanh, hệ thống thông tin báo cáo; trình Hội đồng quản trị các dự thảo quy chế, quy định, quy trình nội bộ có liên quan để Hội đồng quản trị quyết định ban hành theo thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e. Báo cáo Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Đại hội đồng cổ đông và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về hoạt động và kết quả kinh doanh của KienlongBank;

f. Quyết định áp dụng biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp thiên tai, địch họa, hỏa hoạn, sự cố và chịu trách nhiệm về quyết định đó và kịp thời báo cáo Hội đồng quản trị;

g. Kiến nghị, đề xuất cơ cấu tổ chức và hoạt động của KienlongBank trình Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông quyết định theo thẩm quyền;

h. Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường theo quy định của Điều lệ KienlongBank;

i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý, điều hành của KienlongBank, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

k. Ký kết hợp đồng, giao dịch khác nhân danh KienlongBank theo quy định của Điều lệ KienlongBank và quy định nội bộ của KienlongBank;

l. Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận, xử lý lỗ trong kinh doanh của KienlongBank;

m. Tuyển dụng lao động, quyết định lương, thưởng của người lao động theo thẩm

quyền và theo đúng quy chế lương, các quy định nội bộ có liên quan do Hội đồng quản trị ban hành.

Đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc kiến nghị số lượng lao động mà KienlongBank cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị tuyển dụng, bổ nhiệm và miễn nhiệm; đề xuất mức lương, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động đối với các chức danh này để Hội đồng quản trị quyết định;

n. Cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của KienlongBank và đơn vị trong KienlongBank theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị;

o. Chậm nhất vào ngày mười lăm (15) tháng mười hai (12) hằng năm, Tổng giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

p. Đề xuất những biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý của KienlongBank;

q. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hằng năm và hằng quý của KienlongBank (sau đây gọi là Bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hằng năm và hàng quý của KienlongBank theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hằng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế, quy định và Điều lệ KienlongBank của KienlongBank;

r. Thực hiện tất cả quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ KienlongBank và các quy chế của KienlongBank, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc và theo quy định của pháp luật.

3. Tổng giám đốc phải thành lập Hội đồng rủi ro, Hội đồng quản lý tài sản/nợ phải trả (ALCO) và Hội đồng quản lý vốn để đề xuất, tham mưu cho Tổng giám đốc thực hiện giám sát đối với các đơn vị trong hệ thống đối với những vấn đề có liên quan theo quy định của pháp luật.

Điều 39. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng giám đốc

1. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng giám đốc được thực hiện theo Điều 81 Điều lệ KienlongBank.

Điều 40. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng Tổng giám đốc

1. Người được bổ nhiệm làm Tổng giám đốc phải thuộc danh sách đã được NHNN chấp thuận. Trình tự, thủ tục, hồ sơ bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc được thực hiện theo quy định của NHNN.

2. Tổng giám đốc sau khi có quyết định bổ nhiệm được đảm nhiệm ngay công việc

của chức danh mới được bổ nhiệm; Tổng giám đốc cũ có nghĩa vụ bàn giao lại toàn bộ công việc cho Tổng giám đốc mới xử lý và phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

3. Trong trường hợp Tổng giám đốc bị đương nhiên mất tư cách theo Điều lệ KienlongBank và pháp luật có liên quan hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi chưa có người thay thế thì Hội đồng quản trị phải có quyết định cử một thành viên Hội đồng quản trị (không phải là Chủ tịch Hội đồng quản trị) hoặc một Phó Tổng giám đốc điều hành hoạt động KienlongBank để đảm bảo KienlongBank hoạt động ổn định, liên tục và có ngay văn bản báo cáo NHNN theo quy định của pháp luật. Người được cử điều hành KienlongBank phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với nhiệm vụ được giao trong thời gian đảm nhận nhiệm vụ này.

4. Trường hợp Tổng giám đốc vi phạm nghiêm trọng các quy định pháp luật, Điều lệ KienlongBank và các quy định khác của KienlongBank thì Hội đồng quản trị có quyền tạm đình chỉ quyền điều hành của Tổng giám đốc, đồng thời phải cử ngay một (01) Phó Tổng giám đốc đảm nhiệm công việc của Tổng giám đốc và có ngay văn bản báo cáo, đề xuất xử lý đối với những sai phạm, cũng như chức danh Tổng giám đốc, gửi NHNN theo quy định pháp luật.

5. Trong thời gian người dự kiến được bổ nhiệm Tổng giám đốc chưa được NHNN chấp thuận, Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước cổ đông về mọi hoạt động của KienlongBank.

6. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc thực hiện theo quy định tại Điều 57 của Điều lệ KienlongBank.

Điều 41. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc

Tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc phù hợp với quy định của pháp luật và quy định nội bộ của KienlongBank.

CHƯƠNG VI

PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 42. Nguyên tắc phối hợp

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc phối hợp hoạt động theo nguyên tắc:

- a. Luôn trung thành vì lợi ích của KienlongBank;
- b. Tuân thủ nghiêm các quy định có liên quan của pháp luật, Điều lệ KienlongBank và quy định nội bộ của KienlongBank;
- c. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai, minh bạch;
- d. Có tinh thần trách nhiệm cao nhất, trung thực, hợp tác và thường xuyên trao đổi nhằm cùng nhau tháo gỡ vướng mắc, khó khăn (nếu có) vì lợi ích chung của KienlongBank.

Điều 43. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

1. Hội đồng quản trị có trách nhiệm hợp tác chặt chẽ và tạo mọi điều kiện thuận

lợi cho Ban kiểm soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm mời Ban kiểm soát tham dự các phiên họp của Hội đồng quản trị. Người đại diện Ban kiểm soát tham gia dự họp có quyền phát biểu ý kiến nhưng không có quyền biểu quyết đối với các nội dung trong chương trình họp Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị có trách nhiệm chỉ đạo giải quyết, chấn chỉnh và xử lý các sai phạm theo kiến nghị của Ban kiểm soát và thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát kết quả giải quyết các vụ việc được phản ánh.

4. Ngoài các thông tin báo cáo định kỳ, Ban kiểm soát được quyền đề nghị Hội đồng quản trị cung cấp các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động của KienlongBank.

5. Hội đồng quản trị đảm bảo rằng tất cả các Biên bản họp Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính và các thông tin, tài liệu khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ KienlongBank được cung cấp cho Ban kiểm soát cùng thời điểm và phương thức như cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị.

6. Hội đồng quản trị được quyền yêu cầu Ban kiểm soát thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát các hoạt động của bộ máy điều hành và các sự việc cần thiết khác để kịp thời phát hiện và ngăn chặn các hoạt động trái pháp luật, trái Điều lệ KienlongBank hoặc trái với lợi ích của KienlongBank.

7. Ban kiểm soát thường xuyên thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát, tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình các báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

Điều 44. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban điều hành

1. Hội đồng quản trị đảm bảo tạo mọi điều kiện thuận lợi về cơ chế, chính sách, nguồn lực, cơ sở vật chất để Ban điều hành thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Các nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị có hiệu lực bắt buộc thi hành. Khi tổ chức thực hiện nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho KienlongBank thì Tổng giám đốc có trách nhiệm đề nghị Hội đồng quản trị xem xét, điều chỉnh cho phù hợp. Trường hợp Hội đồng quản trị không điều chỉnh thì Tổng giám đốc vẫn phải thực hiện nhưng có quyền bảo lưu ý kiến của mình và kiến nghị lên các cấp có thẩm quyền.

3. Tại các phiên họp Hội đồng quản trị, nếu thấy cần thiết thì Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc/Phó Tổng giám đốc hoặc Người điều hành khác dự họp, báo cáo, giải trình và phát biểu ý kiến đối với nội dung có liên quan.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền tham dự hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác tham dự các cuộc họp của Ban điều hành.

5. Ban điều hành có trách nhiệm báo cáo, cung cấp các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành của KienlongBank cho các thành viên Hội đồng quản trị trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao theo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Hội đồng quản trị. Các văn bản, tài liệu của Tổng giám đốc gửi đến các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan thông tin đại chúng theo yêu cầu hợp pháp của các cơ quan đó đều phải đồng thời gửi cho Hội đồng quản trị.

6. Trường hợp phát hiện có rủi ro hoặc các sự cố có thể ảnh hưởng đến uy tín hoặc hoạt động kinh doanh của KienlongBank hoặc các sự kiện xét thấy cần thiết khác thì Ban điều hành có trách nhiệm báo cáo ngay cho Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc các thành viên trực tiếp phụ trách mảng công việc đó để biết và chỉ đạo giải quyết kịp thời.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc báo cáo, phản ánh, thuyết minh về mọi hoạt động, vụ việc xảy ra của KienlongBank hoặc có liên quan với KienlongBank thuộc phạm vi trách nhiệm của Tổng giám đốc. Các thành viên Hội đồng quản trị có quyền thực hiện yêu cầu như trên thông qua Chủ tịch Hội đồng quản trị.

8. Hội đồng quản trị thông qua các phiên họp định kỳ hay bất thường, xem xét đề điều chỉnh, sửa đổi hoặc hủy bỏ quyết định, việc làm của Tổng giám đốc nếu các hoạt động hay việc làm này trái quy định của pháp luật hoặc trái Điều lệ KienlongBank hoặc trái nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc vượt thẩm quyền của Tổng giám đốc hoặc không phù hợp với quyền lợi của KienlongBank trên cơ sở báo cáo của Chủ tịch Hội đồng quản trị hay của Trưởng Ban kiểm soát.

Điều 45. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Ban Điều hành

1. Tổng giám đốc chịu sự kiểm soát, giám sát của Ban kiểm soát đối với việc thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ của mình. Định kỳ hoặc đột xuất (theo yêu cầu của Ban kiểm soát) cung cấp các báo cáo, tài liệu, thông tin cần thiết cho Ban kiểm soát.

2. Tổng giám đốc phải có trách nhiệm theo dõi, chỉ đạo, các đơn vị chuyên môn nghiệp vụ trực thuộc thực hiện chấn chỉnh và xử lý các sai phạm theo kiến nghị của Ban kiểm soát sau mỗi đợt kiểm tra, kiểm toán và báo cáo kết quả cho Ban kiểm soát.

3. Ban kiểm soát được sử dụng hệ thống kiểm soát nội bộ của KienlongBank để thực thi nhiệm vụ, yêu cầu các bộ phận nghiệp vụ và nhân viên trực tiếp làm nghiệp vụ giải trình các công việc đã làm, các hồ sơ tài liệu liên quan để phục vụ công tác kiểm tra, kiểm toán nội bộ.

4. Khi thực thi nhiệm vụ kiểm tra, kiểm toán nội bộ, Ban kiểm soát phải thông báo trước kế hoạch làm việc bằng văn bản của Trưởng Ban kiểm soát, đảm bảo không làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của KienlongBank.

Điều 46. Đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và thành viên Ban điều hành

1. Tùy vào quyết định của Hội đồng quản trị, việc đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc, thành viên Ban điều hành và người điều hành khác có thể thực hiện theo một hoặc một số cách thức sau:

- a. Tự nhận xét đánh giá;
- b. Đánh giá hoạt động định kỳ 06 (sáu) tháng, 01 (một) năm;
- c. Tổ chức phiếu lấy ý kiến tín nhiệm định kỳ 06 (sáu) tháng, 01 (một) năm hoặc đột xuất;
- d. Cách thức khác do Hội đồng quản trị lựa chọn phù hợp thời điểm.

2. Hội đồng quản trị tiến hành đánh giá hoạt động những thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

3. Ban kiểm soát tiến hành đánh giá hoạt động của thành viên Ban kiểm soát và

các chức danh khác do Ban kiểm soát bổ nhiệm.

4. Tổng giám đốc tiến hành đánh giá hoạt động của các chức danh do Tổng Giám đốc bổ nhiệm.

Điều 47. Khen thưởng, kỷ luật

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành có thành tích trong việc quản trị, điều hành KienlongBank và các nhiệm vụ được giao khác sẽ được xem xét, khen thưởng theo quy định của KienlongBank.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành trong quá trình thực hiện nhiệm vụ quản trị, điều hành KienlongBank mà vi phạm quy định pháp luật, Điều lệ KienlongBank và các quy định nội bộ khác của KienlongBank thì tùy tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật, quy định của KienlongBank.

CHƯƠNG VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 48. Hiệu lực và thẩm quyền sửa đổi, bổ sung Quy chế

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban Kiểm soát, Ban Điều hành, toàn thể cán bộ, nhân viên, cổ đông KienlongBank và người có liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này.

3. Việc sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quy chế này do Đại hội đồng cổ đông KienlongBank xem xét, quyết định.

4. Điều khoản ưu tiên áp dụng và điều khoản chuyển tiếp:

a. Trong trường hợp có những quy định khác nhau giữa Quy chế này và Điều lệ KienlongBank thì ưu tiên áp dụng Điều lệ KienlongBank.

b. Trường hợp Quy chế này không quy định thì các quy định tại Điều lệ KienlongBank và các quy định có liên quan của pháp luật được áp dụng.

c. Trường hợp có sự thay đổi Điều lệ KienlongBank và/hoặc quy định của pháp luật dẫn đến quy định tại Quy chế này khác với quy định của Điều lệ KienlongBank và/hoặc quy định của pháp luật đó thì áp dụng quy định mới tại Điều lệ KienlongBank và/hoặc quy định mới của pháp luật.

d. Các nội dung chuyển tiếp thực hiện theo quy định tại Điều 210 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Trần Ngọc Minh